

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 02- 2026

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Trân

Ông Nguyễn Tấn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Phương Thảo**, sinh năm 2003

Địa chỉ: 131 ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Nay là 131 ấp Nguyễn Văn Thới, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang).

- Bị đơn: Ông **PARK SANG EON**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 47 Okseo-ri, nampo-myeon, boryeong-si, chungcheongnam-do, Hàn Quốc.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo trình bày:

Vào năm 2023, bà Thảo quen biết ông PARK SANG EON qua mai mối, sau khi tìm hiểu hai bên nảy sinh tình cảm nên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 09/3/2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại Việt Nam được 02 tuần thì ông PARK SANG EON về Hàn Quốc, bà Thảo ở lại Việt Nam học ngôn ngữ Hàn Quốc và chờ ngày ông PARK SANG EON bảo lãnh. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do việc bảo lãnh không thành, bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống,



mỗi người sống một nơi không có cơ hội quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt.

Hiện nay bà Thảo đang sống tại Việt Nam, ông PARK SANG EON sống tại Hàn Quốc, hai bên không còn liên lạc. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thảo khởi kiện ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông PARK SANG EON.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông PARK SANG EON: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ cho ông PARK SANG EON về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo, nhưng không có kết quả. Do đó, Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục đăng trên cổng thông tin điện tử và niêm yết các thủ tục tố tụng tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc, ấn định thời gian để ông PARK SANG EON thực hiện quyền trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, cũng như thông báo thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án cho ông PARK SANG EON được biết, nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông PARK SANG EON vẫn vắng mặt và Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông PARK SANG EON.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; đối với ông PARK SANG EON vắng mặt tại phiên tòa theo thủ tục ủy thác tư pháp, thông báo và niêm yết hợp lệ. Căn cứ theo quy định tại các điều Điều 227, 228, 238 và 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo:

Qua các tài liệu, chứng cứ thể hiện bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo và ông PARK SANG EON quen biết nhau qua mai mối, hai bên có tình cảm yêu thương nhau và tự nguyện kết hôn, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân huyện Giồng Riềng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 09/3/2023. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo và ông PARK SANG EON là hợp pháp.

Bà Thảo xác định, vợ chồng bà chung sống được 02 tuần thì ông PARK SANG EON về Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau qua điện thoại, sau đó phát sinh mâu thuẫn về việc bảo lãnh không thành, bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa nên không có cơ hội quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, thông báo và niêm yết hợp lệ cho ông PARK SANG EON, nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông PARK SANG EON vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Thảo để Tòa án xem xét.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo và ông PARK SANG EON đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo.

[3] Về con chung: Bà Phương Thảo xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phương Thảo xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phương Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã tạm nộp.

[6] Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà Phương Thảo phải chịu chi phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, bà đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo được ly hôn với ông PARK SANG EON.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp, theo biên lai thu tiền số 0011320 ngày 03/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

4. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, đã nộp xong theo biên lai thu số 0006102 ngày 23/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Nay là Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hoàng Phương Thảo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông PARK SANG EON có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- THA dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**


Huỳnh Thị Út Mẫn

An Giang 성
인민 법원

사건 번호: 09/2026/HNGD-ST

날짜: 2026/02/05

이혼의 건

베트남 사회 주의 공화국
독립-자유-행복

BẢN DỊCH
TRANSLATION

베트남 사회 주의 공화국

대표

An Giang 성 인민 법원

-초심 공판 이사회는 다음과 같다:

판사-의장: Huynh Thi Ut Man 님

인민 위원: Tran Thi Ngoc Tran 님

Nguyen Tan Hung 님

-법원 비서: Vo Tuan Anh 님- An Giang 성 인민법원 비서

-공판에 참가한 An Giang 성 인민 검찰청의 대표자: Mai Thuy Dung 님-검찰관

2026년 02월 05일, An Giang 성 인민 법원 본사에서 아래 당사자간에 2026년 01월 05일자 03/2026/QDST-HNGD 호 사건 1심 재판에 대한 결정문에 따라 이혼 사건에 대한 2024년 02월 16일자 154/2024/TLST-HNGD 호 수리된 사건을 공개적으로 1심 재판했다.

-원고: **Nguyen Hoang Phuong Thao**, 생년월일: 2003

주소: Kien Giang 성 Giong Rieng 현 Thanh Loc 면 Nguyen Van Thoi 읍 131.

(현 An Giang 성 Thanh Hung 면 Nguyen Van Thoi 읍 131.)

-피고: **PARK SANG EON**, 생년: 1982

주소: 대한민국 충청남도 보령시 남포면 옥서리 47

(각 당사자는 재판에 결석했다)

사건의 내용

원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao**의 진술:

2023년경 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao**는 **PARK SANG EON**을 중매를 통해 알게 되었고, 서로 알아가는 과정에서 감정이 생겨 관습에 따라 결혼식을 올린 후 Kien Giang 성 Giong Rieng 현 인민위원회에서 혼인신고를 하였으며, 2023년 3월 9일자 혼인증명서 제 32호를 발급받았다.



Handwritten signature or mark.

혼인 후 부부는 약 2 주 동안 베트남에서 함께 생활하였고, 이후 박 **PARK SANG EON** 은 한국으로 귀국하였다. 원고는 베트남에 남아 한국어를 공부하며 **PARK SANG EON** 의 초청(보증)을 기다렸다. 초기에는 부부가 전화로 연락을 주고받았으나, 이후 초청 절차가 성사되지 않은 문제, 언어 차이, 생활관의 차이 등으로 갈등이 발생하였다. 또한 서로 다른 나라에서 생활하며 서로를 돌보고 관심을 가질 기회가 없어 부부 간의 감정은 점차 소원해졌다.

현재 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 베트남에 거주하고 있고, **PARK SANG EON** 은 한국에 거주하고 있으며 양측은 더 이상 연락하지 않는 상태이다. 원고는 부부 간의 감정이 더 이상 존재하지 않고 혼인의 목적이 달성될 수 없다고 판단하여 이혼 소송을 제기하며 법원에 다음과 같이 요구하였다.

- 혼인 관계: 원고가 **PARK SANG EON** 과 이혼할 수 있도록 허가해 줄 것
- 공동 자녀: 없음, 법원의 해결을 요청하지 않음
- 공동 재산 및 공동 채무: 없음, 법원의 해결을 요청하지 않음

피고 PARK SANG EON: 사건을 해결하는 과정에서 법원은 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 의 이혼 청구에 대하여 **PARK SANG EON** 에게 적법한 사법공조 절차를 통해 송달을 시도하였으나 결과를 얻지 못하였다. 이에 법원은 대한민국 주재 베트남 사회주의공화국 대사관의 전자정보 포털에 공고를 게시하고 소송 관련 서류를 공시 송달하는 절차를 진행하였으며, **PARK SANG EON** 이 An Giang 성 인민법원에 서면 의견을 제출할 수 있는 기한을 지정하고 본 사건의 재판 기일 또한 통지하였다. 그러나 제 1 심 재판 시점까지 **PARK SANG EON** 은 여전히 출석하지 않았으며, 법원은 그의 의견서를 접수하지 못하였다.

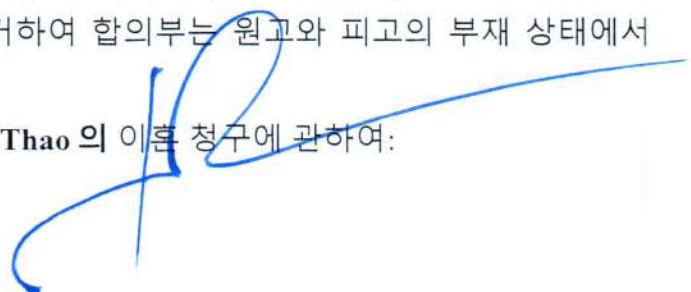
재판에서 An Giang 성 인민검찰원 대표의 의견: 판사, 합의부, 법원 서기 및 당사자들은 민사소송법의 규정을 준수하여 소송 절차를 진행하였다. 사건의 해결에 관하여 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 의 이혼 청구를 인용할 것을 합의부에 제안한다.

법원은 재판에서 검토 및 심리된 자료와 증거, 재판에서의 변론 결과, 그리고 당사자의 의견을 종합적이고 전면적으로 검토한 후 다음과 같이 판단한다.

법원의 판정

[1] **소송 절차에 관하여**: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 권석 재판 요청서를 제출하였으며, 피고 **PARK SANG EON** 은 적법한 사법공조, 통지 및 공시송달 절차에 따라 재판에 불출석하였다. 따라서 민사소송법 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조 및 제 477 조의 규정에 근거하여 합의부는 원고와 피고의 부재 상태에서 재판을 진행하기로 결정한다.

[2] **원고 Nguyen Hoang Phuong Thao 의 이혼 청구에 관하여**:



4 P
16
JUYI
01

Y

제출된 자료와 증거에 따르면 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 와 피고 **PARK SANG EON** 은 중매를 통해 서로 알게 되었으며, 서로 애정을 가지고 자발적으로 혼인하였다. 양측은 Kien Giang 성 Giong Rieng 현인민위원회에서 혼인신고 절차를 진행하였고 2023년 3월 9일자 혼인증명서 제 32호를 발급받았다. 따라서 합의부는 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 와 **PARK SANG EON** 사이의 혼인 관계가 합법적인 혼인이라고 판단한다.

원고 **Thao** 의 진술에 따르면, 부부는 혼인 후 약 2주 동안 함께 생활한 후 **PARK SANG EON** 이 한국으로 귀국하였다. 초기에는 부부가 전화로 연락을 유지하였으나, 이후 초청(보증) 절차가 성사되지 않은 문제, 언어 차이, 생활관의 차이, 지리적 거리 등으로 갈등이 발생하였으며 서로를 돌보고 관심을 가질 기회가 없어 부부 간의 감정이 점차 소원해졌다.

사건의 접수 및 해결 과정에서 법원은 **PARK SANG EON** 에게 사법공조 절차, 통지 및 공시송달을 적법하게 실시하였다. 그러나 제 1심 재판 시점까지 **PARK SANG EON** 은 여전히 출석하지 않았으며, 원고의 소송 청구에 대한 서면 의견서도 제출하지 않았다.

합의부는 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 와 **PARK SANG EON** 사이의 혼인 관계가 이미 심각하게 파탄 상태에 이르렀고, 부부 생활이 행복하지 않으며 혼인의 목적이 달성될 수 없다고 판단한다. 따라서 합의부는 An Giang 성 인민검찰원 대표의 의견을 받아들여 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 의 이혼 청구를 인용하기로 결정한다.

[3] 공동 자녀에 관하여: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 공동 자녀가 없으며 법원의 해결을 요청하지 않는다고 확인하였으므로 합의부는 이에 대하여 심리하지 않는다.

[4] 공동 재산 및 공동 채무에 관하여: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 공동 재산 및 공동 채무가 없으며 법원의 해결을 요청하지 않는다고 확인하였으므로 합의부는 이에 대하여 심리하지 않는다.

[5] 소송비용에 관하여: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 제 1심 혼인·가족 사건 소송비용 300,000 동을 부담하며, 이는 이미 납부한 소송비용 예납금에서 공제한다.

[6] 사법공조 집행 비용: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 사법공조 비용 200,000 동을 부담하며, 해당 금액은 이미 납부되었다.

위와 같은 이유로 인해,



결정:

민사소송법의 제 28 조 제 1 항, 제 37 조 제 1 항, 제 153 조, 제 227 조, 제 228 조, 제 238 조, 제 477 조, 제 479 조에 근거하여.

2014 년 혼인가정법의 제 56 조제 1 항 및 재판비와 법원비 징수수준, 면제, 감면, 징수, 납부, 관리 및 사용에 대해서 규정한 국회상무 위원회의 2016 년 12 월 30 일 제 326/2016/UBTVQH14 호 의결서 제 27 조제 5 항 a 점을 적용하여

판정: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 의 소송요청을 승인한다.

1. 혼인 관계에 관하여: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 피고 **PARK SANG EON** 과 이혼한다.

2. 공동 자녀, 공동 재산 및 공동 채무에 관하여: 없으며 법원의 해결을 요청하지 않았으므로 합의부는 이에 대하여 심리하지 않는다.

3. 소송비용에 관하여: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 제 1 심 혼인·가족 사건 소송비용 300,000 동을 부담한다. 다만, 이는 2024 년 12 월 3 일자 영수증 번호 0011320 에 따라 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An Giang 성 민사집행국) 에 이미 납부한 300,000 동 of 소송비용 예납금에서 공제한다.

4. 사법공조 집행 비용에 관하여: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 사법공조 비용 200,000 동을 부담한다. 해당 금액은 2024 년 12 월 23 일자 영수증 번호 0006102 에 따라 Kien Giang 성 민사집행국(현재: An Giang 성 민사집행국)에 이미 납부하였다.

5. 항소권: 원고 **Nguyen Hoang Phuong Thao** 는 판결문을 수령한 날 또는 법률 규정에 따라 판결문이 공시된 날로부터 15 일 이내에 항소할 권리가 있다. 피고 **PARK SANG EON** 은 판결문이 적법하게 송달된 날 또는 법률 규정에 따라 판결문이 공시된 날로부터 1 개월 이내에 항소할 권리가 있다.

6. 판결, 결정은 민사형 시행법 제 2 조의 규정에 의하여 시행될 경우 민사형을 시행되는 자, 민사형을 시행해야 하는 자는 민사형 시행법 제 6 조, 7 조, 7a 조, 9 조의 규정에 의하여 시행 합의권, 시행 요청권이 있거나, 자발적으로 시행하거나 시행을 강제됩니다. 시행 기간은 민사형 시행법 제 30 조의 규정에 의하여 실시됩니다./.

수신처:

- An Giang 성 인민검찰청;
- An Giang 성 민사형 시행국;
- An Giang 성 Thanh Hung 면 인민위원회;
- 각 당사자;
- 사건 서류 저장.

초심 공판 이사회의 대표자

판사 - 의장

(서명, 날인)

Huynh Thi Ut Man



Ye

Tôi, Hoàng Hải Yến, Căn cước số: 019300003314 do Bộ Công an cấp ngày 16/07/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Việt sang tiếng Hàn**

성명: Hoang Hai Yen 주민등록번호 : 019300003314; 발급처: 공안부; 발급일: 2025/07/16; 이 자료를 베트남에서 한국어로 정확하게 번역했습니다.

Ngày 18 tháng 03 năm 2026

2026년 03월 18일

Người dịch ký và ghi rõ họ tên
번역자 서명 및 성명 기재

Yh

Hoàng Hải Yến
Hoang Hai Yen

Ngày 18 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười tám, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

2026년 03월 18일

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

하노이시, O Cho Dua 동, Giang Vo 165 번지에서 주소가 있는 Nguyen Hue 공증 사무소에서

Tôi, **Lê Như Luân** là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

저는 공증인

입니다, 하노이시, Nguyen Hue 공증 사무소에서.

CHỨNG THỰC

- Bà Hoàng Hải Yến là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của công tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

- Bản dịch của các trang đã ký tên là Hoàng Hải Yến. Công chứng viên là người dịch. Công chứng viên đã kiểm tra và xác nhận chữ ký của người dịch, và đã kiểm tra và xác nhận chữ ký của người dịch, và đã kiểm tra và xác nhận chữ ký của người dịch.

Văn bản chứng thực này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 05 tờ, 05 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

공증 문서는 원본 부로 작성되며, 각 번역본은 매, 페이지를 포함하며, 하노이시 Nguyen Hue 공증 사무소에서 원본 01 부씩을 저장합니다.

Số chứng thực: **31115** Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND

공증번호: 대장번호: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN

공증인



Lê Như Luân

